

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HOÁ**  
Bản án số: 06/2021/HSST  
Ngày 04/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà: Hà Thị Hòa và Bà: Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 08/02/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lang Thanh T - tên gọi khác: B, sinh ngày 10/8/1991

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lang Thanh H và bà: Nguyễn Thị H; Bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Chưa

Nhân thân:

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 12/2009/HSST ngày 15/9/2009.

Tiền án; 03 tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 10/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (*có mặt tại phiên tòa*).

+ **BỊ HẠI:**

Chị Lang Thị K, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn V, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Lang Thanh T, sinh năm 1991, đi bộ từ nhà ở khu 3 thị trấn TX đến Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân với mục đích tìm tài sản của bệnh nhân và người nhà của bệnh nhân để trộm cắp. Khi đến phòng bệnh số 5 khu nhà tầng 3 thuộc khoa tai mũi họng, thấy cửa phòng chỉ khép hờ, Lang Thanh T mở cửa quan sát trong phòng bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đã ngủ. Lúc này Lang Thanh T nhìn thấy tại đầu giường ngủ sát tường của chị Lang Thị K, sinh năm 1991 ở thôn Vịn, xã BM, huyện TX có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng. Lang Thanh T dừng lại dùng tay phải đưa qua đầu chị K lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đi bộ về nhà tháo sim, tắt máy.

Đến khoảng 6 giờ cùng ngày chị K tỉnh dậy tìm điện thoại để kiểm tra thì không thấy nên đã báo cáo Công an huyện TX giải quyết. Đến 13 giờ cùng ngày Lang Thanh T nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng.

Tại kết luận định giá số 01 KL/ĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng có giá trị là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng, đã qua sử dụng xác định là của chị Lang Thị K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu sử dụng hợp pháp, chị K không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKSTX ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lang Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Lang Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lang Thanh T từ 10 (*mười*) đến 13 (*mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lang Thanh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tại Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân, Lang Thanh T đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng, giá trị 1.400.000 đồng của chị Lang Thị K ở thôn V, xã BM, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lang Thanh T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng của chị Lang Thị K. Theo kết luận định giá số 01/KL/ĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.A71 màu vàng đồng có giá trị là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lang Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân: Lang Thanh T là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 12/2009/HSST ngày 15/9/2009; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 33/2015/HSST ngày 16/12/2015; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 09/2017/HSST ngày 16/3/2017; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân,

tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 19/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2020, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã áp dụng tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả. Người bị hại chị Lang Thị K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt Lang Thanh T một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lang Thanh T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lang Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Lang Thanh T, tên gọi khác: Bờm phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lang Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lang Thanh T.

*Về phân trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc Lang Thanh T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2021);

Người bị hại chị Lang Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
( đã ký)

**Lê Thị Tâm**